

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85** /2017/HSST
Ngày 27 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Tổ

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: ông Phan Lê Tời - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2017/HSST, ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Bị cáo Phan Đức C - sinh ngày 13 tháng 01 năm 1994 tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 2, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức H và bà Thái Thị V; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Ngọc T - sinh ngày 24 tháng 3 năm 1996 tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 6, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M và bà Thái Thị S; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 10/10/2017 – 13/10/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại:

Anh Lê Sỹ Th - sinh năm 1994.

Địa chỉ: xóm C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Sỹ V - sinh năm 1971.

Địa chỉ: xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Phan Đức C, Nguyễn Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 05/10/2017 Nguyễn Ngọc T đi xe taxi tư nhân BKS 37A – 38.500 hiệu KIA MORNING do anh Lê Sỹ Th điều khiển từ thành phố V về huyện Y đến khoảng 1 giờ sáng ngày 06/10/2017 thì về đến xã L, T bảo anh Th chờ vào nhà chị Thái Thị V (dì ruột của T ở xóm 2, xã L) để vay tiền trả tiền taxi. Th dừng xe trước cổng còn T trèo cổng vào nhà chị V gọi chị V và anh H (chồng chị V) dậy để vay tiền nhưng chị V không cho vay và yêu cầu T về nhà. Lúc này Phan Đức C (con trai chị V) đang nằm ngủ trên giường nghe thấy bố mẹ nói chuyện với T nên tỉnh dậy và bảo “mi cút đi”. Chị V ra mở cổng cho T về thì T ngồi vào xe taxi. Cùng lúc này C đi ra cạnh chuồng lợn lấy 2 viên táp lô chạy ra ném 1 viên vào xe taxi nhưng không trúng, C ném tiếp viên còn lại thì trúng vào người T. Tiếp đó C cầm chiếc ghế gỗ ném vào kính chắn gió của xe taxi làm vỡ kính. Anh Th thấy vậy nên xuống xe xin C dừng đập phá xe thì C nói “mi có biết tau là ai không mà vào đây quậy phá” rồi C đuổi đánh T và nhặt 1 hòn gạch vỡ ném trúng đầu anh Th. C dùng hai tay bẻ một hòn đá ném vào kính sau của xe taxi rồi tiếp tục nhặt gạch đá ném anh Th, anh Th nỗ máy lái xe bỏ chạy. Lúc này T nói anh Th lái xe đến trạm y tế xã C để cho Th khâu vết thương ở đầu. Trong lúc anh Th đang khâu vết thương thì T bảo anh Th cho mượn chiếc điện thoại iphone 6 của anh Th để gọi điện cho mẹ của T đưa tiền ra bồi thường cho anh Th. Mẹ T bảo không đến, hãy tự giải quyết đi nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Th. T cầm chiếc điện thoại đi bộ ra ngã tư xã C rồi xin nhờ xe của một người không quen biết đi xuống đến ngã ba cầu B, tại đây T gọi xe taxi cá nhân của anh Ngô Sỹ V ở xã D, huyện D đi xuống xã D chơi rồi bảo anh V chờ lên thị trấn D. Tại đây T nói với anh V là không có tiền nên xin để lại máy điện thoại iphone 6 và nói mai sẽ đưa tiền đến chuộc. Anh V nói tiền taxi hết 250.000 đồng và T yêu cầu đưa thêm 500.000 đồng. Tổng cộng anh V cầm điện thoại là 750.000 đồng. Sau khi cầm điện thoại cho anh V thì T đón xe khách trốn ra Thành phố H. Sáng ngày 06/10/2017 thì C đến Công an huyện Yên Thành xin đầu thú, đến ngày 10/10/2017 thì T trở về và đến Công an huyện Yên Thành xin đầu thú. Thiệt hại xe ô tô của anh Th do C gây nên gồm: vỡ kính trước và sau, hư hỏng tap li của cửa phụ phía trước, bị rách da ghế sau của xe ô tô.

Tài sản bị thiệt hại được hội đồng định giá thuộc UBND huyện Yên Thành kết luận: 01 kính chắn gió phía trước của xe ô tô của anh Th là 4.500.000 đồng; 01 kính chắn gió sau của xe ô tô là 2.950.000 đồng; 01 ta pli cửa phụ trước của xe ô tô là 3.250.000 đồng; 01 da bọc ghế sau phụ của xe 450.000 đồng. Tổng cộng là 11.150.000 đồng. Chiếc điện thoại iphone 6 màu đỏ - trắng của anh Th trị giá 4.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 97/VKS-HS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố bị cáo Phan Đức C về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 điều 143 BLHS; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 điều 140 BLHS

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo Phan Đức C từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 - 18 tháng; xử phạt bị cáo

Nguyễn Ngọc T từ 3 đến 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 - 15 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo C đã có hành vi dùng ghế gỗ, đá, tạp lô ném vào kính xe ô tô do anh Lê Sỹ Th điều khiển. Nguyễn Ngọc T đã có hành vi mượn điện thoại iphone 6 của anh Th sau đó đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Th, đem điện thoại cầm cố cho anh V để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản, thiệt hại về tài sản được xác định như trên. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo Phan Đức C về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 143 BLHS; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 điều 140 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng, bất an cho người dân. Vì thế, cần phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đều có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Riêng bị cáo C còn có thêm tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại về tài sản do mình gây ra; gia đình bị cáo C có công với nước, cả bố mẹ đều được tặng thưởng huân huy chương trong phục vụ quân đội nhân dân Việt Nam. Vì vậy, cần xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên hành vi của bị cáo Cường là tiêu cực và nguy hiểm hơn hành vi của T nên mức án của C cần cao hơn T là phù hợp.

Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu gì nữa nên miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Lễ ra phải áp dụng khoản 5 điều 143 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, nhưng xét cả 2 bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, chủ yếu là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, cần xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng là: 01 ghế gỗ dài 2m, cao 0,4 m; 1 viên đá hình đa giác kích thước 13 x 8 cm; 01 viên táp lô được ghép bằng nhiều viên gạch kích thước 10 x 15 cm; 01 viên gạch bị vỡ, 1 ít mảnh gạch vỡ và táp lô vỡ. Xét vật chứng thu giữ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Đức C phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ: Khoản 1 điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 1, 2 điều 60 BLHS.

Xử phạt: Phan Đức C 10(mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20(hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 1, 2 điều 60 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 7(bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14(mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Đức C, Nguyễn Ngọc T cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp ngừng thi hành hình phạt treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 điều 41 BLHS; Điểm a, đ khoản 2 điều 76 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ghế gỗ dài 2m, cao 0,4 m; 1 viên đá hình đa giác kích thước 13 x 8 cm; 01 viên táp lô được ghép bằng nhiều viên gạch kích thước 10 x 15 cm; 01 viên gạch bị vỡ, 1 ít mảnh gạch vỡ và táp lô vỡ.

(vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành bảo quản theo phiếu nhập kho số NK 12, ngày 15/11/2017).

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Phan Đức C, Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhưng kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Tòa án Tỉnh
- Lưu hồ sơ.

Phạm Văn Giang